

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Phạm vi cung cấp

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Thông tin chung: căn cứ thông tin công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật được tổng hợp tại Bảng V.1.2A kèm theo E-HSMT
- Nhà thầu kèm theo dữ liệu điện tử (định dạng Microsoft Excel) bảng tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan theo Bảng V.1.2B kèm theo E-HSMT

Yêu cầu về kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật; Nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT và phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

1.3. Các yêu cầu khác

Tiến độ cung cấp được thực hiện theo nguyên tắc: Định kỳ theo kế hoạch hàng tháng, hàng hóa được cung cấp trong thời hạn tối đa là 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu; Trong trường hợp khẩn cấp, hàng hóa được cung cấp sớm nhất có thể, nhưng không quá 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo trường hợp khẩn cấp.

Mục 2. Bản vẽ

Không áp dụng

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: để đảm bảo phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng, chủ đầu tư có thể yêu cầu thử nghiệm để đánh giá khả năng tương thích với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

Bảng V.1.2B. BẢNG TÓM TẮT THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Mã phần	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại trang thiết bị y tế (A, B, C, D)	Quy cách đóng gói	Đơn giá niêm yết (VNĐ)

Bảng V.1.2A. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
Phần 1. Băng, băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương					
1	Băng bột bó 10cm x 4.6m	Cố định xương gãy, trật khớp, bong gân. Chất liệu bằng thạch cao có độ tinh khiết cao, thời gian bột bắt đầu đông kết sau khi ngâm nước là tối đa trong 5 phút, thời gian đông kết hoàn toàn trong tối đa 30 phút. Gạc 100% Cotton. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn, trơn láng. Kích thước 10(\pm 0,5)cmx4,6(\pm 0,1)m. Tiêu chuẩn ISO 13485. Vùng lãnh thổ sản xuất: Việt Nam	Cuộn	2.300	20.000
2	Băng bột bó 15cm x 4.6m	Cố định xương gãy, trật khớp, bong gân. Chất liệu bằng thạch cao có độ tinh khiết cao, thời gian bột bắt đầu đông kết sau khi ngâm nước là tối đa trong 5 phút, thời gian đông kết hoàn toàn trong tối đa 30 phút. Gạc 100% Cotton. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn, trơn láng. Kích thước 15(\pm 0,5)cmx4,6(\pm 0,1)m. Tiêu chuẩn ISO 13485. Vùng lãnh thổ sản xuất: Việt Nam	Cuộn	1.400	25.000
3	Băng bột bó 7.5cm x 4.6m	Cố định xương gãy, trật khớp, bong gân. Chất liệu bằng thạch cao có độ tinh khiết cao, thời gian bột bắt đầu đông kết sau khi ngâm nước là tối đa trong 5 phút, thời gian đông kết hoàn toàn trong tối đa 30 phút. Gạc 100% Cotton. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn, trơn láng. Kích thước 7,5(\pm 0,5)cmx4,6(\pm 0,1)m. Tiêu chuẩn ISO 13485. Vùng lãnh thổ sản xuất: Việt Nam	Cuộn	1.500	20.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
4	Áo cột sống (các cỡ)	Vật liệu: - Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. - Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm Gồm các chiều cao cơ thể :135-145cm, ≤ 155cm , 155- 165cm, 165 - 175cm, >175cm. Các cỡ S, M, L, XL. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	300	340.000
5	Băng cố định khớp vai tư thế dạng H1 (các loại, các cỡ)	Vật liệu: - Vải cotton, vải tricot, vải có lỗ thoáng khí. - Khóa Velcro Chỉ định: Trật khớp vai, cố định sau mổ vùng khớp vai, gãy lồi cầu xương cánh tay, viêm khớp vai cấp, mãn tính. Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	100	210.000
6	Băng dính (băng keo) cá nhân	Băng keo cá nhân. Băng bằng Sợi vải Viscose và polyamide co giãn. Gạc phủ lớp lưới polyethylene không gây dính. Keo oxid kẽm không dùng dung môi. Miếng phủ gạc chồng mí lên nhau. Kích thước 20x60mm (±5mm). Đóng gói tiệt trùng từng cái có mốp mở đảm bảo vô khuẩn. - Tiêu chuẩn CE.	Miếng	3.000	690
7	Băng dính lụa 5cmx5m (Băng keo lụa)	Nền bằng vải lụa Taffeta, số sợi 44x19,5sợi/cm. Hỗn hợp keo nóng chảy: Keo oxid kẽm, Lanolin stellux AIPF, ...lực dính 1,8-5,5 N/cm, lõi nhựa liền cánh bảo vệ; không bị tưa vải khi xé, dính tốt, không bị sót keo khi tháo băng, ...Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh. Kích thước 5cmx5m. Tiêu chuẩn ISO13485, CE-EU	Cuộn	9.050	46.500
8	Gạc hút y tế	Gạc dệt (100% cotton), màu trắng, không bụi bẩn, dùng trong y tế. Kích thước khổ gạc: 1,2m(±5%)	Mét	6.000	6.500
9	Gạc phẫu thuật không dệt tiệt trùng	Gạc phẫu thuật không dệt Kích cỡ: 7,5cm x 7,5 cm x 6 lớp. Sản phẩm tiệt trùng bằng khí E.O	Cái	26.000	420
10	Gạc phẫu thuật ô bụng tiệt trùng	Gạc phẫu thuật ô bụng Kích cỡ: 30 cm x 40 cm x 6 lớp. Sản phẩm tiệt trùng bằng khí E.O	Cái	15.000	6.100
11	Gạc phẫu thuật tiệt trùng	Gạc phẫu thuật Kích cỡ: 7,5 cm x 7,5 cm x 8 lớp. Sản phẩm tiệt trùng bằng khí E.O	Cái	50.000	405
12	Gạc dẫn lưu tai mũi họng	• Kích thước: 3,5cm x 75cm x 6 lớp vô trùng • Tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	200	1.700

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
13	Bông y tế hút nước	100% bông xơ thiên nhiên, dùng trong lĩnh vực y tế, màu trắng. Bông dạng tấm được xếp thành khối hình hộp hoặc hình trụ, để người sử dụng có thể tạo ra các miếng theo kích thước tùy ý.	Kg	500	160.000
14	Băng gạc đắp vết thương 6x15cm	Bên ngoài là 2 lớp gạc không dệt hút nước. Ở giữa lớp có đệm bông là bông xơ thiên nhiên, không độc tố, không dị ứng, mềm mại, khô thoáng giúp vết thương nhanh lành, không mưng mủ. Kích thước: 6(±0,5)cmx15(±0,5)cm. Vô trùng. Đóng gói 1 cái/gói	Cái/ Miếng	40.000	1.250
15	Bông tiêm cắt 2x2cm gói 500g	Chất liệu 100% bông tự nhiên, thấm nước, kích thước 2x2cm(±3mm), Không chất tẩy trắng. Đã tiệt trùng. Có khả năng giữ nước. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Quy cách đóng gói: ≥500gram	Gói	200	110.000
16	Bông lót bột 10x365cm	Chất liệu : bông 100% polyester không thấm nước, không gây kích ứng khi sử dụng. Kích thước 10cmx365cm. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, FDA	Cuộn	1.200	15.000
17	Kẹp rôn trẻ sơ sinh	Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, không chứa DEHP, không gây độc, không gây kích ứng. Tiệt trùng bằng khí EO	Cái	6.000	1.600
18	Bông lót bột 15x365cm	Chất liệu : bông 100% polyester không thấm nước, không gây kích ứng khi sử dụng. Kích thước 15cmx365cm. Đạt tiêu chuẩn ISO13485, FDA	Cuộn	600	20.500
Phần 2. Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay và vật tư y tế sử dụng trong chăm sóc người bệnh					
1	Bơm tiêm Insulin 1ml	Không độc hại, không gây sốt, tiệt trùng bằng khí EO, sử dụng một lần. Kim làm từ thép y tế không rỉ. Gồm 2 thiết kế: 40U và 100U. Chiều dài kim 8mm(±1,25mm), sức chứa giả định: 1ml±5%. Không gian chết: ≤0,01ml. Chất liệu thân, nắp bơm: Nhựa dẻo đàn hồi	Cái	300.000	1.200
2	Bơm tiêm dùng một lần 1ml	Bơm tiêm 1ml kèm kim: - Phần xi lanh trong suốt, có vạch chia. Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt (đầu côn). - Kim vát 3 cạnh có nắp đậy. Cung cấp tối thiểu các cỡ kim 23G, 25G, 26G, 27G - Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh - Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc	Cái	40.000	650

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
3	Bơm tiêm dùng một lần 10ml	<p>Bơm tiêm 10ml kèm kim:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần xi lanh trong suốt, có vạch chia. Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt (đầu côn). - Kim vát 3 cạnh có nắp đậy. Cung cấp tối thiểu các cỡ kim 23G, 25G - Piston có khóa bẻ gãy để huỷ sau khi sử dụng - Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khoẻ người bệnh - Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc 	Cái	250.000	900
4	Bơm tiêm dùng một lần 20ml	<p>Bơm tiêm 20ml kèm kim:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần xi lanh trong suốt, có vạch chia. Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt (đầu côn). - Kim vát 3 cạnh có nắp đậy. Cung cấp tối thiểu các cỡ kim 23G, 25G - Piston có khóa bẻ gãy để huỷ sau khi sử dụng - Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khoẻ người bệnh - Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc 	Cái	60.000	1.500
5	Bơm tiêm dùng một lần 5ml	<p>Bơm tiêm 5ml kèm kim:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần xi lanh trong suốt, có vạch chia. Cung cấp được cả loại đầu xoắn và đầu trượt (đầu côn). - Kim vát 3 cạnh có nắp đậy. Cung cấp tối thiểu các cỡ kim 23G, 25G - Piston có khóa bẻ gãy để huỷ sau khi sử dụng - Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khoẻ người bệnh - Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc 	Cái	500.000	680
6	Bơm cho ăn 50ml	<p>Bơm tiêm 50ml đầu to. Phần xi lanh trong suốt có vạch chia. Đầu xi lanh lớn lắp vừa phễu dây cho ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khoẻ người bệnh - Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc 	Cái	1.000	3.400

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
7	Bơm tiêm 50ml	Bơm tiêm y tế 50ml dùng một lần. Chất liệu nhựa y tế, không có DEHP, trong suốt, vạch chia rõ ràng, pít tông kín, di chuyển nhẹ trong lòng ống. Đầu bơm tiêm nhỏ có thể lắp vừa các cỡ kim, không rò rỉ. Thể tích 50ml. Đóng gói tiệt trùng từng cái	Cái	4.200	3.400
8	Bộ dây truyền dịch cho máy truyền dịch (Kim thường các số)	- Dây dẫn: \geq Dài 1500mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC tráng silicon có độ đàn hồi cao. Có cổng tiêm thuốc chữ Y. Đầu nối kim thiết kế khóa vặn để khóa chặt kim (Luer lock). Van thoát khí (van lọc khí): có thiết kế màng lọc khuẩn. Bầu đếm giọt dung tích \geq 8.5ml. Có màng lọc dịch 15 μ m. Kim: 21G x 1 $\frac{1}{2}$, 22G x 1 $\frac{1}{4}$ ", 23G x 1". - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485; TCVN; CE	Cái/ 'Bộ	500	3.600
9	Găng tay khám	Găng tay sản xuất từ cao su thiên nhiên, dài 240mm. Màu trắng tự nhiên, có phủ bột chống dính, thuận cả 2 tay. Chiều rộng lòng bàn tay: 80-110mm. Độ dày tối thiểu 0,08mm. Kích cỡ: Size S, M, L	Đôi	500.000	1.300
10	Găng phẫu thuật tiệt trùng các số	Chế tạo từ latex cao su tự nhiên. Kích thước: - Chiều rộng: + Cỡ 6.0: 77 \pm 5mm + Cỡ 6.5: 83 \pm 5mm + Cỡ 7.0: 89 \pm 5mm + Cỡ 7.5: 95 \pm 5mm + Cỡ 8.0: 102 \pm 6mm - Chiều dài \geq 275 \pm 5mm Tiệt trùng bằng khí E.O	Đôi	70.000	3.900
11	Găng tay kiểm soát tử cung	Găng khám sản khoa chưa tiệt trùng, dài 500mm sản xuất từ cao su thiên nhiên. Sử dụng 1 lần	Đôi	700	16.000
12	Kim cánh bướm 23G, 25G	Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. Các cỡ 23G, 25G. Dây dài tối thiểu 30cm, không có DEHP. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc	Cái	15.000	1.000
13	Kim châm cứu	Kim châm cứu: sử dụng châm cứu vào các huyệt vị trên cơ thể người để điều trị bệnh. Thân kim làm bằng thép không gỉ. Cán kim được cuốn từ sợi thép. Đường kính kim (0,14mm-0,5mm). Độ dài tùy thuộc vào từng chỗ huyệt đạo (từ 7mm-150mm). Tiệt trùng	Cái	250.000	300

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
14	Kim chích máu các loại, các cỡ	Kim chích máu (Lancet) Kim hình lá lúa, đầu vát sắc nhọn, làm bằng thép Cacbon không gỉ, tiết trùng từng cái. Hộp 200 cái	Hộp	20	45.000
15	Kim chọc dò, gây tê tùy sống các cỡ	• Kim gây tê tùy sống: đầu kim có 3 mặt vát sắc. Chiều dài từ 40-88mm. Thiết kế lăng kính pha lê phản quang trong chuôi kim giúp nhận biết nhanh và dễ dàng khi dịch não tuỷ chảy ra. Đốc kim trong suốt. Có tối thiểu các cỡ kim: 18G, 20G, 22G, 25G, 27G. Xuất xứ G7	Cái	3.500	29.000
16	Kim tiêm (các số)	‘ - Kim: được làm bằng thép không gỉ. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không DEHP (có phiếu phân tích chất lượng). Đạt chứng nhận EN ISO 13485: 2016;	Cái	186.700	280
17	Kim lòn tĩnh mạch an toàn	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Catheter nhựa Có 4 đường cản quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Cơ chế trào máu 2 lần (Double flash back) giúp xác nhận lấy ven thành công - Kim lòn có cánh, có cửa. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận CE MDR - Khoảng cách từ đầu mặt vát kim sắt đến đầu catheter <1mm đảm bảo lực tác động, giảm đau	Cái	28.000	20.000
18	Túi đựng nước tiểu	Túi nước tiểu hình chữ nhật có kích thước: $\geq (25 \times 20)$ cm. Chất liệu bằng PVC hoặc tốt hơn. Dung tích ≥ 2000 ml. Thước đo: từ 25ml đến 2000ml, Dây dài khoảng 90cm. Van chống trào ngược tránh nhiễm khuẩn ngược dòng. Van ngang xả đáy kiểu chữ T	Cái/ Bộ	4.800	5.500

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
19	Bơm tiêm máy 100ml	Bộ xilanh 100ml dùng cho máy Nemoto. Bộ sản phẩm đóng gói gồm: + 1 xilanh 100ml có đường kính trong 3,2cm và đường kính ngoài 3,6cm, dài 20,7cm, bằng chất liệu PET trong suốt không chứa DEHP kèm piston bằng nhựa PP với đầu bọc bằng cao su tổng hợp màu đen; + 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J bằng PE trắng có đường kính trong 3,95mm; + 1 đầu chuyển spike dài bằng nhựa ABS; 1 dây nối áp lực cao bằng PC và PVC dài 150cm có đường kính trong 1,9mm và đường kính ngoài 3,35mm. Chịu áp lực cao 350psi, đầu kết nối luer lock. Nạp thuốc bằng ống lấy thuốc nhanh và đầu chuyển spike. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA 510K. Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O	Cái	150	190.000
20	Kim chọc dò màng phổi (kim luồn terumo)	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cửa bơm thuốc. Catheter làm bằng chất liệu ETFE dùng trong y tế (Ethylene Tetra Fluor Ethylene). Kim dẫn đường làm bằng thép không gỉ, đầu kim vát. Kích cỡ từ 14G-24G. Tiêu chuẩn CE . Tiệt trùng.	Cái	320	10.000
21	Dây truyền máu	Bầu nhỏ giọt trong suốt dễ nhìn theo dõi tốc độ chảy. Tốc độ dòng chảy = 20 giọt/ml. Dây làm bằng chất liệu PVC trong suốt độ dài ≥150 cm, không xoắn dễ dàng cho việc theo dõi dòng chảy. Cỡ kim 1,2x40mm (18Gx1,5"). Vô trùng, sử dụng một lần và không chứa pyrogenic. Tiệt trùng bằng khí E.O	Bộ	45	5.600
Phần 3. Ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter và vật tư y tế sử dụng trong một số chuyên khoa					
1	Ống dẫn lưu các cỡ	Làm từ chất liệu nhựa PVC y tế. Ống dây mềm, dẻo, có độ đàn hồi cao, ống không có lỗ, màu trắng trong để quan sát được dịch. Đường kính bên trong của ống 7mm(±5%), chiều dài 40cm(±5%)	Cái	1.800	7.100
2	Dây hút nhớt các cỡ	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 500 mm(±5%). Có 02 lỗ hình bầu dục nằm đối xứng hai bên thành ống dây, cách đầu bo một khoảng lần lượt là 10 mm, 20mm. Mỗi dây được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	4.120	3.000
3	Dây thở oxy hai nhánh các cỡ	Dây oxy hai nhánh, Làm bằng chất liệu PVC y tế pha silicon dẻo, dài ≥200cm (±5%), đường kính 5mm (±5%), đầu canula mềm không gây khó chịu, kích ứng mũi. Đạt tiêu chuẩn y tế. Tiệt trùng bằng khí EO. Các cỡ: dùng cho người lớn, trẻ em và sơ sinh. Tiêu chuẩn: ISO 9001: 2015, ISO 13485: 2016	Cái	9.400	4.800

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
4	Ống nội khí quản các loại, các cỡ	Ống nội khí quản có bóng các số được làm bằng nhựa PVC. Có 1 lỗ thông khí phụ, độ cong phù hợp với đường cong khí quản, đầu ống bo tròn, có vạch chia, có dây cân quang trên ống. Kích cỡ số 3,5-8,5. Tiệt trùng	Cái	2.750	14.500
5	Sonde dạ dày các cỡ	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485	Cái	800	3.500
6	Sonde Foley 2 nhánh các cỡ	Chất liệu cao su thiên nhiên hoặc PVC, có phủ dầu Silicone trơn nhẵn. Van nhựa hoặc van cao su. Có mã màu cho từng kích thước. Dung tích bóng: 3cc-5cc, 5cc-10cc, 15cc-30cc. Các số : 6Fr-26Fr	Cái	4.120	11.500
7	Sonde Foley 3 nhánh các cỡ	Chất liệu cao su tự nhiên mềm hoặc PVC, có phủ silicon trơn nhẵn giảm kích ứng và tương thích với cơ thể bệnh nhân. Dung tích bóng: 3cc-5cc, 5cc-10cc, 15cc-30cc. Size: 6-26 được phân biệt theo màu sắc. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	150	16.500
8	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Kích thước: 7Fx20cm. 1 Bộ bao gồm: 1 catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng, dây dẫn đường, nong, nút chặn, kim luồn, dao, xylanh. Tiệt trùng	Cái/ Bộ	50	290.000
9	Nẹp chống xoay dài	Vật liệu: - Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot.. - Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm. . Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL. Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	Cái	160	230.000
10	Nẹp gối	Vật liệu - Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. - Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm Chiều dài sản phẩm 40cm, 50cm, 60cm, 70cm. Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL. Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA	Cái	60	241.500
11	Đai số 8 H1 (các cỡ)	Làm từ đệm mút, vải cotton, da, dây đai và băng nhám dính, thiết kế định hình ôm quanh phần xương đòn và nách. Các cỡ: S. M. L. XL. XXL	Cái	60	100.000
12	Đỡ cổ cứng	Có khoá Velcro, thiết kế gồm 2 mảnh riêng biệt. Hỗ trợ sơ cứu chấn thương đốt sống cổ, treo cổ hoặc căng cổ quá mức, hỗ trợ sau phẫu thuật đốt sống cổ. Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L	Cái	30	105.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
13	Sonde JJ	Làm bằng chất liệu Polyurethane, thời gian đặt lên tới 30 ngày Hai đầu dạng hình chữ J Một bộ gồm xông, que đẩy, chỉ rút xông, kẹp Clamp Kích thước: 5Fr, 6Fr, 7Fr, 8Fr	Cái	350	320.000
14	Cannyn mở khí quản 1 nòng	Ống mở khí quản bằng PVC nhạy nhiệt, trong suốt, cân quang, lưu đến 29 ngày - Bóng nhung mềm, thành mỏng (0.06mm), thể tích lớn, áp lực thấp. Van bơm bóng có in thông tin cỡ ống mở khí quản, đường kính bóng - 1 nòng trong thành mỏng (ID nòng chênh 1mm so với ID ống), ít ảnh hưởng đến thông khí. - Cánh lớn, mềm, trong suốt, dễ theo dõi nhiễm khuẩn, có in thông tin cỡ ống - Thanh chèn đầu tròn giảm tổn thương khi luồn, có chốt khóa để giảm dịch chuyển Số 7 (ID nòng trong 6.0 mm, OD ống 10.5 mm, chiều dài ống 70.0 mm, đường kính bóng 24mm)"	Cái	5	525.000
15	Cannyn mở khí quản 2 nòng	Ống mở khí quản bằng PVC nhạy nhiệt, trong suốt, cân quang, lưu đến 29 ngày * Bóng nhung mềm, thành mỏng (0.06mm), thể tích lớn, áp lực thấp. Van bơm có in cỡ ống, đường kính bóng * 2 nòng trong thành mỏng (ID nòng chênh 1mm so với ID ống), ít ảnh hưởng đến thông khí. * Có dây hút đàm trên bóng, có nắp đẩy * Cánh lớn, mềm, trong suốt, dễ theo dõi nhiễm khuẩn, có in thông tin cỡ ống. * Thanh chèn có đầu tròn giảm tổn thương khi luồn, có chốt khóa để giảm dịch chuyển * Linh kiện: dây cố định 2 cánh, nhãn tên bệnh nhân, chổi vệ sinh nòng trong * Số 8 (ID nòng trong 7.0 mm, OD ống 11.9 mm, chiều dài ống 75.5 mm, đường kính bóng 30mm)	Cái/ Chiếc	15	1.099.980

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
16	Cannyn Mayo	Thiết kế bán cứng, không độc hại, linh hoạt và không gây kích ứng - Các cạnh được hoàn thiện mịn và bo tròn, ít sang chân miệng, tối đa hóa sự thoải mái cho bệnh nhân - Đường dẫn khí êm ái giúp làm sạch dễ dàng	Cái/ Chiếc	250	5.000
17	Dây hút dịch phẫu thuật	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đường kính ngoài ống: 7.7/9.9/10.5 mm. Đường kính trong ống: 5/6.3/7.7 mm. Chiều dài ống 2m, có hai đầu nối giúp kết nối chặt chẽ vào thiết bị. Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh chống bẹp, dẻo dai và độ đàn hồi cao, chịu được áp lực âm cao (-75kpa) không bị bóp méo Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, Có PKN đạt tiêu chuẩn về độ vô khuẩn theo ISO 11737-2:2018 của đơn vị thứ 3	Cái	2.000	10.000
18	Dây hút nhót có van	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	500	3.150
19	Dây nối bơm tiêm điện	Dây nối bơm tiêm điện có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong $\leq 0.9\text{mm}$, đường kính ngoài $\leq 1.9\text{mm}$, có khóa chặn dòng. Độ dài của dây nối có đủ các cỡ 30/75/140/150 cm. Tiệt trùng bằng EO, không gây sốt. Đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.	Cái	2.900	4.600
20	Khóa ba chạc	- Vô trùng, không pyrogenic. Độ côn 6%. Xoay 360°, áp suất được kiểm tra thủy tĩnh: 60PSI. Tiệt trùng bằng khí E.O - Chất liệu Polycarbonate trong suốt để quan sát dòng chảy; Tay xoay làm từ Polyethylene - Vi cứng được đóng gói bằng giấy y tế/Giấy Tyvek với màng nhựa tiêu chuẩn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	800	3.100

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
21	Khóa ba chạc có dây nối	Loại có dây nối dài 25cm ($\pm 5\%$), dây và các đầu nối dẫn dịch trong suốt, đầu nối kiểu vặn xoáy. Chịu áp lực cao lên đến ≥ 150 psi. Sản phẩm được làm từ chất liệu an toàn, không chứa DEHP hoặc các thành phần khác gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	1.850	5.300
22	Ông nối dây máy thở	Chất liệu bằng nhựa PVC - Dạng lò xo, dùng cho máy thở - Đường kính đầu nối trên: Đường kính trong 15mm, đường kính ngoài 22mm - Đường kính đầu nối dưới 15mm - Được tiệt trùng bằng khí EO - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016, CE - Kích thước: Chiều dài ≥ 15 cm - Cổng lấy khí có nắp đậy cố định. Sản phẩm được tiệt trùng.	Cái	300	16.000
23	Merocel (miếng cầm máu mũi)	Thành phần: Có chất liệu Hydroxilated Polyvinyl Acetate hoặc Polyvinyl Acetate, kích thước: $8(\pm 0,5)$ cm $\times 1,5(\pm 0,1)$ cm $\times 2(\pm 0,1)$ cm. Khả năng thấm hút tốt khi ở trong chất lỏng. Có chứng nhận CE, FDA	Miếng/ Chiếc	400	65.000
24	Ông dẫn lưu màng phổi	Đầu chọc với 3 mặt cắt. Thành ống linh hoạt giúp mô chịu được sự chọc dịch ra ngoài. Đầu chóp nhọn giúp chèn ống vào dễ dàng và an toàn. Có đường cân quang. Đánh dấu vị trí theo độ sâu tại mỗi cm, bắt đầu 2cm từ đầu xa. Size 20, 24, 28ch: dài 390 mm	Cái	5	240.000
Phần 4. Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật					
1	Chỉ không tan tổng hợp số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6/6.6, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 31.39N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	3.096	27.500
2	Chỉ không tan tổng hợp số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6/6.6, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 15.50N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	4.104	27.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
3	Chỉ không tan tổng hợp số 4/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6/6.6, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 19mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 9.81N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	1.080	27.800
4	Chỉ không tan tổng hợp số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6/6.6, số 5/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 16mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 6.67N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	108	29.000
5	Chỉ không tan tổng hợp số 6/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6/6.6, số 6/0, dài 45cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 12mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 3.04N. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	288	43.500
6	Chỉ Braided Nylon nhân khoa	Chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu tiết trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6 số 9/0; 10/0 kim hình thang ≤ 30 cm cong 1/2C hoặc 3/8C các cỡ 2 kim	Sợi	288	150.000
7	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 2/0	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 2/0, chỉ dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, thân kim hình vuông giúp tăng độ chắc chắn khi giữ kim, phủ 3 lớp silicone làm tăng hiệu suất xuyên kim. Lực căng kéo nút thắt 17.66N. Đóng gói: chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE giúp giảm hiệu ứng nhớ và chống rôi chỉ. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	108	148.000
8	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 3/0	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 3/0, chỉ dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, thân kim hình vuông giúp tăng độ chắc chắn khi giữ kim, phủ 3 lớp silicone làm tăng hiệu suất xuyên kim. Lực căng kéo nút thắt 17.66N. Đóng gói: chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE giúp giảm hiệu ứng nhớ và chống rôi chỉ. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	396	125.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
9	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 4/0	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 4/0, chỉ dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 17mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, thân kim hình vuông giúp tăng độ chắc chắn khi giữ kim, phủ 3 lớp silicone làm tăng hiệu suất xuyên kim, lực căng kéo nút thắt 11.58N. Đóng gói: chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE giúp giảm hiệu ứng nhớ và chống rôi chỉ. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	252	132.000
10	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 1, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn thân dày, 1/2 vòng tròn dài 40mm, phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 66.30N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Đóng gói: chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE giúp giảm hiệu ứng nhớ và chống rôi chỉ. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	5.004	97.500
11	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 2/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 38.84N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Đóng gói: chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE giúp giảm hiệu ứng nhớ và chống rôi chỉ. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	2.808	72.500
12	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 3/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, phủ silicon giúp tăng hiệu suất thâm nhập và giảm sự kéo xé mô. Lực căng kéo nút thắt 22.04N. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. Đóng gói: chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE giúp giảm hiệu ứng nhớ và chống rôi chỉ. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	2.412	72.500
13	Chỉ thép liền kim	Số 5 Dài 45cm kim 1/2 kim tròn mũi tam giác vòng kim 48mm. Kim bằng thép không gỉ 300 bọc Silicone. Đóng gói bằng giấy Tyvek	Sợi	144	73.000
14	Tay dao điện dùng 1 lần	Tay dao mổ điện dùng 1 lần với lưỡi dao bằng thép không gỉ. Điều khiển trên tay dao: Điều khiển bằng 2 nút bấm hình Oval: Cắt và đốt. Chiều dài lưỡi dao: 7cm; Đường kính lưỡi dao: 2,36mm. Chiều dài dây cáp: 3m; Chiều dài tay cầm: 170mm; Loại chân cắm: 3 chân tròn.. Tiệt trùng bằng khí EO. Đóng gói 1 cái/ túi, bằng túi nhựa PE. Chứng chỉ chất lượng ISO 13485: 2016, CE, ISO 9001	Cái	100	32.000
15	Ăng cắt đốt	Điện cực hình vòng gấp góc 30°, dùng cho ống nội soi 30°. Kích thước của điện cực 24 Charr	Cái	2	2.100.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
16	Lưỡi dao mổ	Chất liệu thép không gỉ. Các số 10, 11, 15, 21 - Đóng gói tiệt trùng . - Tiêu chuẩn Chất lượng: ISO, EC. Xuất xứ G7	Cái	7.800	5.500
Phần 5: Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác					
1	Túi camera	1. Ống nylon 18 ($\pm 0,5$)cm x 230 ($\pm 0,5$)cm. Dây buộc 2,2mm x 60 cm 2. Túi nylon 9 ($\pm 0,5$)cm x 14 ($\pm 0,5$) cm. Dây buộc 2,2mm x 30cm Màu sắc đồng đều, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo dai. Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng	Cái	2.200	6.500
2	Băng chỉ thị sấy khô dùng cho máy hấp tiệt trùng	- Băng dính chỉ thị giám sát quy trình tiệt khuẩn bằng nhiệt khô - Điều kiện: 40 phút ở 160oC; 20 phút ở 180oC - Đổi màu từ xanh sang nâu - Kích thước: 50 m x 18 mm - Bề mặt băng keo được phủ chất liệu cho phép dễ viết. - Băng keo có thể dính lên các vật liệu đóng gói như: vải, giấy và plastic. Đảm bảo dính lên bề mặt sau quá trình tiệt khuẩn. Không để lại vết chất dính trên bề mặt vật liệu sau khi bóc bỏ - Đạt tiêu chuẩn ISO	Cuộn	29	800.000
3	Băng keo chỉ thị tiếp xúc (Hấp ướt)	Băng keo chỉ thị nhiệt kích thước 2,4cm x 55m với vạch mực chuyên màu giúp xác định gói dụng cụ đã qua tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn hay chưa. Vạch chỉ thị sẽ chuyển sang màu đen sau khi qua tiệt khuẩn và giữ nguyên màu trong vòng 6 tháng. Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước 121°C và 132-134°C. Thành phần: giấy 75-85%, chất bám dính 10-20%, Acrylic Polymer: 2-5%, mực chỉ thị 0,5-2%. Đáp ứng tiêu chuẩn FDA, ISO 13485:2016.	Cuộn	14	155.000
4	Test chỉ thị hoá học	Sản phẩm được dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước hay còn gọi là hấp ướt. Thông số chiều dài: 5,1cm x 1,9cm. Chuyên dùng cho việc test chỉ thị hoá học hấp ướt. Giúp kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn dựa trên 3 thông số: Thời gian, nhiệt độ, áp suất hơi nước	Test	14.500	4.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
5	Clip Polymer kẹp mạch máu cỡ ML, L, XL	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên liệu: Polymer - Có khóa. Đóng nhanh, hiệu quả, an toàn. - Có răng tích hợp giúp clip không bị trượt trên mô - Các cỡ: ML, L, XL Kẹp được mạch máu : 3-10 mm (ML); 5-13 mm (L); 7- 16 mm (XL) Độ dài chân bên ngoài 9.50mm (ML), 15.00mm (L), 17.80mm (XL). Độ dày chân Clip 0.83mm (ML), 1.29mm (L, XL). Đường kính vấu giữ 1.10 mm (ML), 1.20mm (L), 1.30mm (XL). Khoảng cách của vấu trong dụng cụ kẹp clip 7.50 mm (ML), 10.20mm (L), 14.20mm (XL), khớp nối động.	Cái	1.800	68.000
6	Clip Titan	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên liệu: titan có phủ lớp chống dính - Các cỡ: S, M, ML, L 	Cái	282	30.000
7	Đầu côn vàng 200 ul	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	Cái	15.000	35
8	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	Cái	15.000	77
9	Điện cực dán điện tim	KT: 35mm x 41mm, dạng hình giọt nước. Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC hoặc tương đương, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. - Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân.	Cái	8.100	1.690
10	Giấy ghi điện tâm đồ dùng trong y tế 3 cần	KT 63(±5%)mm x 30(±5%)m, dùng cho máy điện tim 3 cần.	Cuộn	2.050	17.000
11	Giấy ghi điện tâm đồ dùng trong y tế 6 cần	<ul style="list-style-type: none"> -Dạng tập - Kích thước 110mm * 140(±5%)mm * 142 tờ, loại có dòng kẻ, tương thích với máy điện tim 6 cần hãng Nihon Koden, Fukuda. - Có bao bì bảo vệ. Quy cách: 60 tập/thùng - Đạt tiêu chuẩn , ISO 13485, CE 	Tập	960	40.500
12	Giấy in nhiệt	Giấy in nhiệt kích thước 55mmx30m	Cuộn	170	8.200

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
13	Giấy in kết quả siêu âm đen trắng	- Dạng cuộn - Kích thước: Chiều rộng 110(±5%)mm, chiều dài 20(±5%)m. Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn - Giấy dùng trong y tế, dùng để in hình ảnh siêu âm cho các dòng máy in siêu âm của hãng Sony. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	900	105.000
14	Giấy in monitor sản khoa	Giấy monitor sản khoa FQS150-2.7-90 (sọc đỏ) hoặc tương đương 150(±5%)mm x 90(±5%)mm x 150sheet	Tập	350	85.000
15	Màng đóng thuốc đông y	Chiều dài: 400m, rộng 10cm. Chất liệu: PE và PET.	Cặp	18	1.450.000
16	Mũ phẫu thuật vô trùng	Vải không dệt màu xanh hoặc trắng PP trọng lượng ≥14 g/m ² . Tiệt trùng	Cái	18.500	1.200
17	Phin lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp KOKO	Sản phẩm được thiết kế để sử dụng với máy đo chức năng hô hấp. Đầu ngâm hình elip, chất liệu silicon. Chất liệu màng lọc tĩnh điện PP, vải không dệt kháng khuẩn chất liệu Polypropylene. Đầu nối với máy đường kính trong 45,5mm, đường kính ngoài 48mm. - Độ trở kháng: 30pa tại 30L/phút - Lọc khuẩn BEF≥99,99% - Lọc viut VFE≥99,99% Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Cái	10.200	20.000
18	Filter lọc khuẩn và làm ẩm	Có cổng luer xoay và nắp lọc tĩnh điện - Sự kháng (tại 30LPM): 60PA - Không gian chết: 32ml - Thể tích: 250-1500ml - Hiệu quả lọc vi khuẩn (BFE): 99,9% - Hiệu quả lọc virus (VFE): 99,9% - Tiệt trùng bằng khí EO. - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE	Cái	2.000	17.500
19	Tấm trải nylon	Chất liệu nylon màu trắng trong. Kích thước 100(±2)cmx130(±2)cm. Vô khuẩn. Đóng gói 1 cái/túi.	Cái	3.500	5.500
20	Bao cao su	Size 49 hoặc 52 Form: trơn thường Hộp 144 cái	Cái	5.000	850

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
21	Mặt nạ oxy có túi	<ul style="list-style-type: none"> - Là dụng cụ kết nối giữa hệ thống cung cấp khí oxy với bệnh nhân, giúp lượng khí oxy được cung cấp đầy đủ cho người sử dụng. - Mask gồm dây đeo đàn hồi, có túi hít lại; dây nối dài $\geq 2m$, túi trữ khí 1000ml. Đầu nối tiêu chuẩn. - Gồm các size : XL, L, M, S - Tiệt trùng bằng khí EO, đạt tiêu chuẩn ISO 13485 	Cái/ Chiếc	160	17.000
22	Ống nghiệm Tri-sodium citrate 3.8%, 1.8 mL, tiệt trùng	<p>Ống nghiệm Tri-sodium citrate 3.8%, nắp xanh lá</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thể tích chứa: 2 mL • Thân ống Polypropylene (PP), chiều dài 75 mm. Đường kính ngoài 12 mm • Nắp nhựa Polyethene, màu xanh lá • Nồng độ Sodium Citrate: (3.8%) máu, • Tiệt trùng 	Cái	8.300	650
23	Ống nghiệm K2 EDTA, 2 mL, tiệt trùng	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE</p>	Cái	141.600	750
24	Khẩu trang y tế	<p>Khẩu trang y tế ≥ 3 lớp: 02 lớp ngoài: Vải không dệt được làm từ polypropylene; Lớp giữa: Vải lọc được làm từ polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 14001</p>	Cái	19.600	700
25	Ống nghiệm thủy tinh	<p>Kích thước 16($\pm 5\%$)mmx100($\pm 5\%$)mm bằng thủy tinh trong suốt</p>	Cái	3.000	1.100
26	Ống nghiệm Heparin Lithium	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75 mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen</p>	Cái	92.400	700

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
27	Ống nghiệm nước tiểu nhựa có nắp dài 10cm; đk miệng ống ngoài 1,6cm	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 16(±5%)mmx100(±5%)mm, nắp trắng, mới 100%	Cái	5.000	850
28	Lam kính	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25x76mm(±5%), độ dày 1.0-1.2mm, trong suốt, bề mặt phẳng, không mốc. Hộp 72 cái	Hộp	75	22.000
29	Ống Falcol 50ml	Chất liệu nhựa PP, nắp nhựa PE, dung tích 50ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm để tách thuốc thử, tách chất rắn ra khỏi chất lỏng và chất rắn lắng đọng ở phần dưới của ống ly tâm. Chịu được lực ly tâm 6000 vòng/phút.	Cái	200	2.300
30	Lamen	Chất liệu bằng thủy tinh trong suốt, kích thước 22mmx22mm. Hộp 100 cái. Đạt tiêu chuẩn ISO9001	Cái	500	800
31	Cốc đựng đờm	Lọ mẫu nước tiểu bằng nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 60ml, Nắp màu đỏ. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong,	Cái	500	1.400
32	Mask thanh quản 2 nòng	Chất liệu Silicon y tế tương thích sinh học tốt và bảo vệ đường thở. Thiết kế 2 bóng có độ bịt kín cao, áp suất bơm khí lên đến 40cm H2O. Cỡ số 1; 1,5; 2; 2,5; 3; 4; 5 Thẻ tích bóng 5ml-45ml. Chất liệu co nối PP + MB, cản quang, tiệt trùng EO	Cái	5	1.400.000
33	Sông hút đờm kín các cỡ các số	Bộ hút đờm kín đóng gói vô trùng, sử dụng 72h. Chất liệu PVC. Các cỡ 8-10-12-14-16. Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	15	159.000
34	Mask bóp bóng các cỡ	Chất liệu Silicon, hấp sấy ở nhiệt độ cao, sử dụng nhiều lần. Các cỡ	Cái	20	300.000
35	Canuyn (ngáng miệng nội soi)	Ngáng miệng có 2 loại: tiêu chuẩn dành cho người lớn và loại dành cho trẻ em, ngáng miệng được làm từ chất liệu nhựa, màu xanh, dây đeo không chứa latex. Kích cỡ bên trong: 21mm x 26mm hoặc 13mm x 20mm. Được đóng gói hộp 100 cái. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, có chứng nhận lưu hành tại một nước tham chiếu.	Cái	10	20.000
36	Overtip dạ dày	Nắp bảo vệ đầu dây soi cáp: 11,35mm-15,7mm. Đường kính ngoài đầu tip ngoài dây soi: 8,9-13,9mm. Chiều dài 4mm Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA. Xuất xứ G7	Cái	1	700.000
37	Overtip đại tràng	Nắp bảo vệ đầu dây soi cáp: 11,35mm-15,7mm. Đường kính ngoài đầu tip ngoài dây soi: 8,9-13,9mm. Chiều dài 4mm Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA. Xuất xứ G7	Cái	3	700.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
38	Snare cắt polyp nóng	Thông lọng nóng dùng nhiều lần, được thiết kế hình Oval, hình lục giác, hình bán nguyệt tay cầm bằng nhựa. Chiều dài làm việc 100cm/160cm/ 250cm/ 210cm/ 230cm, đường kính vỏ 1.8mm/ 2.4mm tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.0mm/ 2.8mm. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2	5.145.000
39	Snare cắt polyp lạnh	Thông lọng lạnh tay cầm 3 ring chất liệu Ergonomic, có thước trên tay cầm để đo độ mở của thông lọng và ở đầu khớp nối xoay 360 độ để điều khiển thông lọng. Thiết kế đầu loop hình kim cương với sợi mảnh 0.22mm cắt sắc bén. Ống thông thiết kế dạng cứng dễ dàng đưa vào dây soi trong quá trình can thiệp. Đường kính 10-15mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, có chứng nhận lưu hành tại 2 nước tham chiếu.	Cái	10	350.000
40	Chổi rửa dây soi	- Đường kính 2.4mm, chiều dài làm việc 1600mm, 2200mm tương thích với kênh làm việc 2.8mm. - Đường kính 1.8mm, chiều dài làm việc 1000mm, 1600mm tương thích với kênh làm việc 2.0mm. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	15	110.000
41	Kim tiêm cầm máu	Kim tiêm cầm máu dùng nhiều lần, kim tiêm làm bằng thép không gỉ, ống bên trong và bên ngoài bằng kim loại. - Đường kính ống 1.8mm, chiều dài làm việc 70cm, chiều dài kim 4/5mm, đường kính kim 23/25G, tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.0mm. - Đường kính ống 1.8mm, chiều dài làm việc 100cm, 160cm, chiều dài kim 4/5/6mm, đường kính kim 23/25G, tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.0mm. - Đường kính ống 2.4mm, chiều dài làm việc 160cm, 220cm; chiều dài kim 4/5/6mm, đường kính kim 21/23/25G, tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	10	4.200.000